

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ PHÚ THỊNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/NQ-HĐND

Phú Thịnh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THỊNH
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành Quy chế làm việc mẫu của HĐND xã, phường, đặc khu;

Xét Tờ trình số 14/TTr-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Xét Báo cáo thẩm tra của Ban HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã;

Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh khóa XXI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TTHĐND Tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQ xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã khóa XXI ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Tuyên

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân,
các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu Hội đồng nhân dân
xã Phú Thịnh khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2026
của Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc và chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân xã; Thường trực Hội đồng nhân dân; các Ban của Hội đồng nhân dân; các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phú Thịnh khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Quy chế cũng quy định trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân; Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Hội đồng nhân dân xã tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định pháp luật có liên quan và Quy chế này; chịu trách

nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp trên và Đảng ủy xã.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân.

4. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân thành lập trên cơ sở các đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu tại một hoặc nhiều đơn vị bầu cử.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã.

6. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng nhân dân về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 4. Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan; tích cực tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định.

Điều 5. Điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được hưởng chế độ hoạt động phí hằng tháng và các điều kiện bảo đảm cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ đại biểu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu.

3. Tổ chức họp Tổ để phân công đại biểu nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến tham gia thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc đơn vị bầu cử để gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 7. Trách nhiệm của Tổ trưởng và Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu chủ trì, điều hành các phiên họp của Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trường hợp vắng mặt, Tổ trưởng ủy quyền cho Tổ phó ký các văn bản của Tổ.

3. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ khi được Tổ trưởng phân công hoặc ủy quyền.

CHƯƠNG IV

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động, chế độ và hình thức làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ hội nghị; họp thường kỳ mỗi tháng ít nhất một lần, khi cần thiết có thể họp đột xuất. Phiên họp phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tham dự.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận tập thể và quyết định theo đa số. Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân xã được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, kể cả trường hợp xin ý kiến bằng văn bản.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 31 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định khác của pháp luật.

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

4. Hình thức làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm:

- Phiên họp thường kỳ;
- Phiên họp đột xuất;
- Xin ý kiến bằng văn bản;
- Hội nghị;
- Tổ chức các đoàn công tác, khảo sát, giám sát.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Chủ tọa các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã; bảo đảm việc thực hiện các quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân và việc tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân.

4. Lãnh đạo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân; thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

5. Phụ trách công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chủ trì công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Hội đồng nhân dân xã.

6. Trực tiếp thực hiện hoặc phân công Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Trường hợp vắng mặt hoặc do yêu cầu công tác, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phân công Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thay mặt điều hành hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đồng thời xử lý các công việc thuộc lĩnh vực Chủ tịch phụ trách.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã có thể ủy quyền cho Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã ký một số thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định.

7. Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ công tác với:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thường trực Đảng ủy xã.
- Ủy ban nhân dân xã.
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.
- Các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã điều hành hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo phân công, cụ thể:

1. Chỉ đạo, đề xuất giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.
2. Chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; các dự thảo báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân xã.
3. Tham gia chủ tọa và điều hành các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo việc hoàn chỉnh nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký chứng thực.
4. Chỉ đạo các hoạt động giám sát, khảo sát thường xuyên và giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
5. Chỉ đạo chuẩn bị chương trình công tác và nội dung các phiên họp định kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; các báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
6. Ký các báo cáo, văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền.
7. Tham gia tiếp công dân theo quy định; chỉ đạo công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.
8. Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền; điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

9. Chỉ đạo việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và trước pháp luật về quyết định của mình.

10. Giữ mối quan hệ công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa bàn; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

11. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với vai trò Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định pháp luật liên quan.

2. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

4. Tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân; thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban phụ trách; tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo và chịu trách nhiệm công tác thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực phụ trách.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 12. Phạm vi và thẩm quyền ký văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã;
- Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Kết luận phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân;
- Các văn bản quan trọng của Thường trực Hội đồng nhân dân và các văn bản khác theo thẩm quyền.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân xã ký:

- Báo cáo, tờ trình;

- Văn bản thường xuyên;

- Các văn bản khác theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

3. Những vấn đề quan trọng phải báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước khi ký văn bản:

- Các chủ trương, biện pháp quan trọng trong lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Các báo cáo gửi cơ quan cấp trên hoặc báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

4. Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã ký các văn bản khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phân công hoặc ủy quyền.

Điều 13. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp mỗi tháng một lần; khi cần thiết có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chủ tọa phiên họp. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được ủy quyền chủ tọa.

Văn phòng HĐND và UBND xã chuẩn bị nội dung, chương trình và làm thư ký phiên họp.

3. Tại phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã:

- Đánh giá kết quả công tác tháng;

- Quyết định chương trình công tác tháng tiếp theo;

- Thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

4. Sau mỗi phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành nghị quyết, kết luận hoặc thông báo để thông tin đến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình tại phiên họp về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

6. Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể xin ý kiến bằng văn bản. Nội dung lấy ý kiến được ghi vào sổ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 14. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã là người phát ngôn của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Chủ tịch có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề cụ thể.

a. Người phát ngôn và người được ủy quyền phát ngôn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin cung cấp cho báo chí.

b. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các Ban của HĐND xã có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp thông tin phục vụ việc phát ngôn.

c. Người phát ngôn được từ chối cung cấp thông tin trong các trường hợp:

- Thuộc bí mật nhà nước hoặc bí mật của Đảng;
- Các vụ việc đang trong quá trình thanh tra, điều tra, xét xử;
- Văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo chưa được phép công bố.

Điều 15. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân tại địa bàn ứng cử và công khai lịch tiếp công dân.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu xây dựng và công khai lịch tiếp công dân hằng tháng của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trực tiếp tiếp công dân hoặc ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân; ít nhất mỗi quý Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phải bố trí 01 ngày tiếp công dân.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị của cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, tham mưu để Chủ tịch HĐND xã lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã gửi đến UBND Xã và các cơ quan liên quan để giải quyết.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận tiếp công dân và định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã để giám sát việc thực hiện.

Chương V

BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 16. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; các kết luận quan trọng của Ban được thông qua khi có quá nửa tổng số ủy viên của Ban tán thành.

2. Ban của Hội đồng nhân dân xã giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã giao; bảo đảm sự phối hợp, điều hòa hoạt động

với Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

3. Ban của Hội đồng nhân dân xã gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Các thành viên của Ban có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Ban giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân và giữa các phiên họp của Ban, bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả giải quyết công việc theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Các Ủy viên Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân xã; đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Điều 17. Hình thức hoạt động của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Hoạt động của Ban của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện thông qua các hình thức sau:

- Phiên họp toàn thể của Ban;
- Hoạt động giám sát, khảo sát;
- Hoạt động thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết;
- Phiên giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định pháp luật có liên quan.
- Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức phiên họp toàn thể định kỳ 06 tháng một lần trước các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ công tác của Ban.

Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban có thể tổ chức họp để thảo luận và giải quyết các công việc đột xuất phát sinh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thời gian, nội dung, thành phần và hình thức họp do Trưởng ban quyết định.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

2. Phụ trách chung, điều hành hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Ban.

3. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban nhằm bảo đảm hoạt động của Ban được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

4. Trực tiếp chỉ đạo, phân công công việc, theo dõi, đánh giá chất lượng công chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được phân công giúp việc cho Ban.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Là đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động chuyên trách, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều hành các công việc thường xuyên của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban và tập thể Ban về nhiệm vụ được phân công; đồng thời cùng các Ủy viên Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Giúp Trưởng ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công;

- Chủ trì các cuộc họp, làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền;

- Ký các văn bản phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản của Ban khi được Trưởng ban ủy quyền;

- Chuẩn bị các dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban theo lĩnh vực được phân công;

- Báo cáo và đề xuất với Trưởng ban xem xét, quyết định việc xử lý các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công khi có ý kiến chưa thống nhất.

4. Thay mặt Ban giữ mối liên hệ công tác với các Ban của Hội đồng nhân dân cấp trên, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức mời liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

6. Tổ chức thực hiện các hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát và các hoạt động khác của Ban theo chương trình, kế hoạch công tác.

7. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát của Ban tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

8. Theo dõi, đôn đốc các thành viên của Ban thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

9. Tham mưu, đề xuất với Thường trực Hội đồng nhân dân xã các nội dung thuộc lĩnh vực Ban phụ trách khi được phân công và thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực Hội đồng nhân dân xã giao.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ của Ủy viên Ban theo Quy chế này.

2. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; tham gia ý kiến và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt tình hình thực tế tại địa phương; đề xuất nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát và thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các phiên họp, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban; tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và các phiên họp giải trình, chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo phân công.

5. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban và theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 21. Phiên họp toàn thể của Ban của Hội đồng nhân dân xã

Trưởng ban triệu tập và chủ trì phiên họp toàn thể của Ban để xem xét, thảo luận và quyết định các nội dung sau:

1. Chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban và các vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

2. Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân xã; các nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo phân công.

3. Xem xét các văn bản có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo lĩnh vực được phân công.

4. Xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của Ban để trình Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ban.

6. Trưởng ban chủ trì phiên họp; trường hợp vắng mặt có thể ủy quyền Phó Trưởng ban điều hành phiên họp. Nội dung phiên họp phải được ghi biên bản theo quy định.

7. Khi cần thiết, Ban có thể tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Ban để phục vụ hoạt động của Ban.

Điều 22. Nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân xã trong việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp

1. Đề xuất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.
2. Chủ trì hoặc phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
3. Đề xuất với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã các vấn đề cần xem xét tại kỳ họp.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Điều 23. Trình tự hoạt động thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban thực hiện thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo sự phân công của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
2. Trình tự thực hiện thẩm tra gồm các bước sau:
 - Nghiên cứu các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu, giải trình về nội dung thẩm tra; tổ chức khảo sát thực tế khi cần thiết;
 - Xây dựng dự thảo báo cáo thẩm tra;
 - Tổ chức phiên họp toàn thể của Ban để thảo luận, thống nhất nội dung báo cáo thẩm tra;
 - Sau khi kết thúc thẩm tra, Trưởng ban ký ban hành báo cáo thẩm tra gửi Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 24. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 28 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025.

3. Trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định từ Điều 27 đến Điều 29 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025.

Điều 25. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025.

3. Trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định từ Điều 30 đến Điều 32 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025.

Điều 26. Hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, kế hoạch công tác hằng năm của Ban và theo phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình giám sát của Ban đối với các lĩnh vực được phân công phụ trách.

Chương trình, nội dung và kế hoạch giám sát chuyên đề hằng năm của Ban được tích hợp trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban.

2. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã quyết định thành lập Đoàn giám sát của Ban và tổ chức điều hành hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Đoàn giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của

Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025, các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chương trình, kế hoạch giám sát đã được phê duyệt.

Điều 27. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật; theo dõi việc giải quyết kiến nghị của cử tri, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các vấn đề thuộc phạm vi giám sát theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm hoạt động giám sát

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để hoạt động giám sát được thực hiện theo quy định tại các Điều 39, 40, 41, 42, 43 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025 và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã theo đúng quy định của pháp luật; khi cần thiết có thể tổ chức lấy ý kiến, trưng cầu giám định, mời chuyên gia, tổ chức hoặc cá nhân tham gia phục vụ hoạt động giám sát.

Chương VII

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 29. Chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

Công tác chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo trình tự sau:

1. Căn cứ quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan liên quan thống nhất việc tổ chức kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Đối với kỳ họp thường lệ:

a) Chậm nhất **30 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì họp liên tịch với Ủy ban nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước kỳ họp.

d) Chậm nhất **20 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp.

đ) Chậm nhất **15 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và tài liệu liên quan phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để phân công thẩm tra.

e) Chậm nhất **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, các Ban của Hội đồng nhân dân tiến hành thẩm tra các nội dung được phân công.

f) Chậm nhất **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã gửi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

g) Chậm nhất **03 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi giấy mời và tài liệu kỳ họp đến đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu được mời dự kỳ họp.

3. Đối với kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

b) Thời gian chuẩn bị kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 30. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân điều hành kỳ họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

3. Chủ tọa kỳ họp có trách nhiệm điều hành kỳ họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân thông qua và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm của các Ban của Hội đồng nhân dân trong công tác thẩm tra

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết theo lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Trước khi tổ chức họp thẩm tra, Ban báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân về kết quả nghiên cứu, khảo sát và xin ý kiến chỉ đạo.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã trong quá trình xây dựng đề án, báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết.

Điều 32. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp

1. Chấp hành quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân.

2. Nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận, chất vấn và biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

3. Trường hợp không tham dự kỳ họp phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tọa kỳ họp.

4. Đeo phù hiệu đại biểu khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Bảo đảm cung cấp thông tin chính xác, khách quan; chấp hành quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Quản lý và sử dụng tài liệu kỳ họp theo quy định.

Điều 33. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định việc tổ chức thảo luận tại hội trường hoặc thảo luận tại Tổ đại biểu.

2. Trường hợp tổ chức thảo luận theo Tổ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định thành lập các Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên là đại biểu Hội đồng nhân dân để thảo luận về chương trình và các nội dung trình tại kỳ họp.

Điều 34. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ định từ cơ quan tham mưu, giúp việc của Hội đồng nhân dân để thực hiện nhiệm vụ thư ký trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã trong nhiệm kỳ.

2. Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp, bao gồm việc ghi biên bản kỳ họp, tổng hợp ý kiến thảo luận, giúp Chủ tọa kỳ họp chuẩn bị các nội dung cần thiết phục vụ kỳ họp.

Điều 35. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có liên quan ký ban hành và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã (qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã) để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân theo thời hạn quy định.

2. Tài liệu chính thức của kỳ họp được phát hành dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, trừ trường hợp tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Các hình thức làm việc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Các phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gồm:

a) Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân;

b) Phiên thảo luận Tổ do Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức để thảo luận, xem xét các nội dung thuộc chương trình kỳ họp.

2. Khi cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể mời Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và một số đại biểu Hội đồng nhân dân có liên quan trao đổi về những vấn đề cần lưu ý trước khi trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

3. Các phiên họp của Hội đồng nhân dân xã được tiến hành công khai theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp họp kín theo quy định.

Điều 37. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định các nội dung tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân xã các tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và các tài liệu liên quan theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân xã thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc thảo luận tại Tổ theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

4. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định; khi cần thiết, yêu cầu cơ quan có liên quan giải trình những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

5. Tổ trưởng hoặc Tổ phó Tổ thảo luận điều hành thảo luận Tổ và báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận với Chủ tọa kỳ họp để tổng hợp, báo cáo tại phiên họp toàn thể.

6. Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thẩm tra và Thư ký kỳ họp để chuẩn bị báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân.

7. Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua nghị quyết theo quy định.

8. Nội dung kỳ họp, các phiên họp toàn thể và phiên họp Tổ của Hội đồng nhân dân xã phải được lập thành biên bản và ký xác nhận theo quy định.

Điều 38. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp (nếu cần thiết).

Điều 39. Biểu quyết của Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết. Việc biểu quyết có thể thực hiện bằng giơ tay, bỏ phiếu kín, biểu quyết điện tử hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất, không đủ thời gian tổ chức kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể xin ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân bằng hình thức trực tuyến để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chậm nhất **10 ngày** kể từ ngày nghị quyết được ban hành, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm công khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên Cổng thông tin điện tử của xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Nội dung và kết quả các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử hoặc các phương tiện thông tin của địa phương theo quy định.

Chương VIII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Mục 1: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 41. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan của tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; đồng thời gửi các tài liệu của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham dự các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan của tỉnh khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

3. Phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện hoạt động giám sát trên địa bàn xã; tham gia góp ý dự thảo luật, nghị quyết; trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân tại địa phương khi có yêu cầu.

Điều 42. Đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy xã; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và theo yêu cầu của Đảng ủy.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy các chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; báo cáo các nội dung quan trọng liên quan đến chương trình hoạt động và nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 43. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các tài liệu cần thiết để trình Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các bộ phận chuyên môn trong việc chuẩn bị các đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phối hợp trong việc chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; trường hợp cần thiết báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 44. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã

Căn cứ yêu cầu công tác và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy nhằm bảo đảm các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng.

Điều 45. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở xã được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thông báo bằng văn bản cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về tình hình hoạt động 06 tháng và hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Đối với các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa chương trình hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; tạo điều kiện và đôn đốc các Ban thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động đúng quy định; tạo điều kiện để đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Tổng hợp, xem xét và xử lý các kiến nghị của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Điều 47. Đối với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tham mưu, giúp việc và bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Mục 2. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 48. Quan hệ phối hợp công tác giữa các Ban của Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân và các bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã để thực hiện công tác thẩm tra theo quy định.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, các bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và việc ban hành văn bản theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có thể xây dựng và ký kết quy chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 49. Quan hệ công tác của các Ban của Hội đồng nhân dân xã với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Ban theo sự điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Báo cáo thường xuyên và kịp thời kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Lãnh đạo và thành viên của Ban tham gia các chương trình, hoạt động do Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức.

4. Đối với các công việc phát sinh giữa hai kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, lãnh đạo Ban có trách nhiệm tham mưu, giúp Thường trực Hội đồng nhân dân xã giải quyết theo phân công.

5. Báo cáo kết quả giám sát, khảo sát và các kiến nghị sau giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

6. Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các Ban báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã về các nội dung, vấn đề lớn thuộc lĩnh vực phụ trách cần xin ý kiến.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Mục 3. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 50. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động của Tổ, kết quả tiếp xúc cử tri của các đại biểu trong Tổ và các kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để tổng hợp, báo cáo tại kỳ họp và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Mục 4. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG

Điều 51. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo việc bảo đảm các điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm điều kiện hoạt động cho Hội đồng nhân dân xã.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành sau có nội dung khác với Quy chế này thì thực hiện theo quy định của văn bản cấp trên.